

Làm chủ “Dễ” và “Khó” trong tiếng Nhật

Hướng dẫn sinh tồn về ngữ pháp ~やすい và ~にくい dành cho du học sinh.



Đừng chỉ nói "Muzukashii" (Khó quá)!

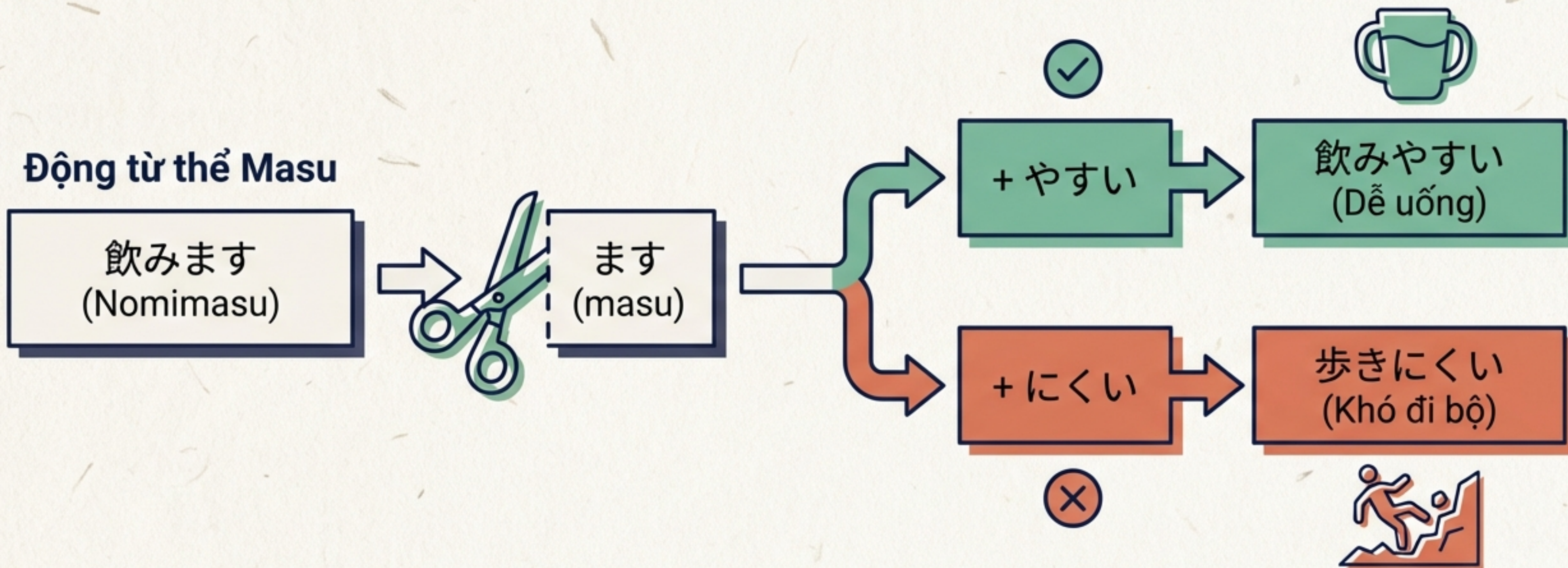
Khi sống ở nước ngoài, bạn liên tục gặp thử thách: đọc tài liệu, dùng đồ điện tử mới, hay ăn món ăn lạ.

- ✓ Thay vì chỉ nói "Cái này khó" (Muzukashii)...
- ✓ Ngữ pháp này giải thích TƯƠNG TÁC của bạn với sự vật.
- ✓ Biến câu "Việc này khó" thành "Cái này khó để sử dụng".



Không phải bạn 'kém', mà là cái mở
hộp này 'khó dùng' (Tsukainikui)!

Công thức cơ bản: Biến Động từ thành Tính từ



Lưu ý quan trọng: Kết quả sau khi ghép sẽ hoạt động giống như một Tính từ đuôi I (I-Adjective).

Chapter 1 - ~やすい (Yasui)

Khi hành động trở nên đơn giản

Volitional Verbs

(Động từ ý chí)

Hành động thực hiện một cách trôi chảy, không tốn sức.



Cây bút này rất dễ viết.
(Kono pen wa kakiyasui)



Giáo viên này nói dễ nghe/dễ hiểu.
(Sensei no setsumei wa wakariyasui). (Noto Sans JP)

Chapter 1 - ~やすい (Yasui)

Non-Volitional Verbs
(Động từ không ý chí)

Khuynh hướng và Khả năng xảy ra

Dễ bị..., Dễ xảy ra...,
Có khuynh hướng...

Không phải là 'dễ làm',
mà là trạng thái đó dễ
dàng ập đến.



Cốc thủy tinh thì dễ vỡ.
(Garasu wa wareyasui)



Mùa đông dễ bị cảm.
(Kaze wo hikiyasui)

Chapter 2 - ~にくい (Nikui)

Volitional
Verbs
(Động từ
ý chí)

Khi hành động gặp trở ngại

Definition: Làm việc này rất khó, tốn nhiều công sức hoặc kỹ năng.



Cá này nhiều xương, khó ăn.
(Sakana wa tabenikui)
Noto Sans JP



Chữ xấu quá, khó đọc.
(Kanji wa yominikui)
Noto Sans JP

Chapter 2 - ~にくい (Nikui)

Sự bền bỉ và Khó thay đổi

Non-Volitional Verbs
(Động từ không ý chí)

Definition: Khó bị..., Khó trở thành..., Bền.

Thường mang nghĩa tích cực về sự bền bỉ/chất lượng tốt.



Cốc nhựa thì khó vỡ (Bền).
(Purasuchikku wa warenikui)



Tôi ăn nhiều nhưng khó béo.
(Futorinikui)

Tổng hợp: Ma trận Ý chí vs. Trạng thái

Động từ Ý chí
(Hành động)

Động từ Không Ý chí
(Trạng thái/Tự nhiên)

~やすい
(Dễ)



Dễ làm (Simple)



Dễ xảy ra (Tendency)

~にくい
(Khó)



Khó làm (Effort)



Khó bị (Durability)

Tình huống 1: Mua sắm



Dễ đi (Arukiyasuidesu)
- Đi lại thoải mái



Khó dùng (Tsukainikuidesu)
- Sử dụng phức tạp.

Tình huống 2: An toàn & Sức khỏe



Trời mưa nên đường dễ trượt
(Suberiyasui).



Thuốc bột này đắng, khó uống
(Nominikuidesu).



Lỗi thường gặp #1: Yasui vs. Kantan

Bạn muốn nói 'Tiếng Nhật thì dễ'?



SAI: Nihongo wa yasui.

(Yasui ở đây sẽ bị hiểu nhầm là 'Rẻ tiền').



ĐÚNG: Nihongo wa kantan da.

(Tiếng Nhật thì đơn giản).



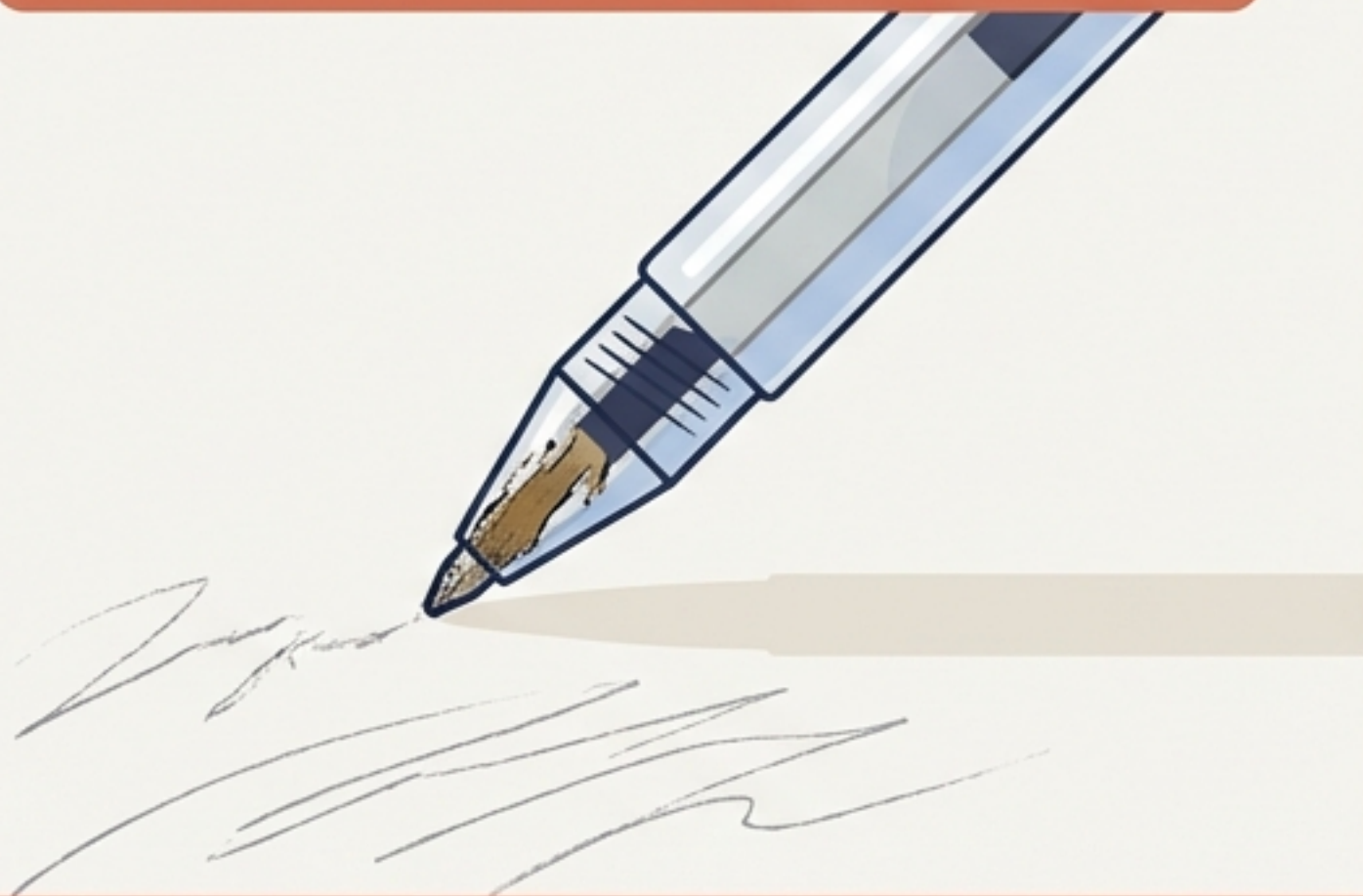
ĐÚNG: Nihongo wa manabiyasui.

(Tiếng Nhật HỌC dễ).

Quy tắc: ~Yasui bắt buộc phải đi kèm một động từ cụ thể!

Lỗi thường gặp #2: Nikui vs. Zurai (～づらい)

KHÁCH QUAN / VẬT LÝ



Bút hết mực nên khó viết (Kakinikui).

CHỦ QUAN / ĐAU / TÂM LÝ



Tay bị đau nên viết khó/đau (Kakizurai).

Khó hỏi (do ngại/sợ) = Kikizurai.

Lỗi thường gặp #3: Nikui vs. Gatai (～がたい)

NIKUI (～にくい)



Khó về mặt thao tác:
Cái này khó dùng (Tsukainikui).

GATAI (～がたい)



Khó về mặt cảm xúc / Gần như không thể:
Chuyện này thật khó tin (Shinjigatai).



Lời khuyên: Ở trình độ sơ-trung cấp, hãy ưu tiên dùng Nikui.

Tóm tắt nhanh (Lưu lại nhé!)

Công thức		V-Masu (bỏ Masu) + Yasui / Nikui			
Loại từ		Tính từ đuôi I (Phủ định: -ku nai / Quá khứ: -katta)			
Ý nghĩa 1 (Hành động)		 Dễ làm (Simple)		 Khó làm (Effort)	
Ý nghĩa 2 (Trạng thái)		 Dễ xảy ra (Tendency)		 Khó xảy ra (Durable)	

Nhớ nhé: Không dùng 'Yasui' đứng một mình để nói 'Dễ'. Dùng Kantan!

Hãy tự tin sử dụng!



Sử dụng **~やすい** và **~にくい** sẽ giúp tiếng Nhật của bạn tự nhiên hơn rất nhiều so với việc lặp lại “Kantan” hay “Muzukashii”.

✓ Lần tới khi bạn gặp một món ăn khó ăn hay một chiếc bút dễ viết, hãy thử nói ngay nhé!